|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 10**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 701** | |

**I. TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)**

**Câu 1**. Ngọn đá sót hình nấm là dạng địa hình xâm thực do

**A.** băng hà. **B.** gió. **C.** sóng biển. **D.** nước chảy.

**Câu 2**. Tháp tuổi kiểu mở rộng có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Đáy thu hẹp. **B.** Đỉnh mở rộng.

**C.** Đáy tháp rộng. **D.** Phình to ở giữa.

**Câu 3**. Khối khí xích đạo có tính chất nào sau đây?

**A.** Nóng ẩm. **B.** Lạnh. **C.** Khô. **D.** Rất lạnh.

**Câu 4**. Ở Xích đạo, quanh năm có độ dài thời gian ngày so với đêm

**A.** bằng 6 giờ. **B.** bằng 24 giờ. **C.** dài 6 tháng. **D.** bằng nhau.

**Câu 5**. Ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ là hệ quả của chuyển động

**A.** xung quanh Mặt Trời của Trái Đất. **B.** tự quay quanh trục của Trái Đất.

**C.** xung quanh Mặt Trăng của Trái Đất. **D.** tịnh tiến quanh trục của Trái Đất.

**Câu 6**. Tương ứng với kiểu khí hậu cận cực lục địa sẽ có kiểu thảm thực vật chính là

**A.** rừng lá kim. **B.** rừng nhiệt đới.

**C.** rừng xích đạo. **D.** đài nguyên.

**Câu 7**. Khu vực nào sau đây có lượng mưa nhiều nhất?

**A.** Chí tuyến Bắc. **B.** Chí tuyến Nam.

**C.** Xích đạo. **D.** Cực Nam.

**Câu 8**. Nhân tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển và phân bố của sinh vật là

**A.** địa hình. **B.** đá mẹ. **C.** khoáng sản. **D.** khí hậu.

**Câu 9**. Sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư được gọi là gia tăng

**A.** dân số. **B.** tự nhiên. **C.** cơ học. **D.** xã hội.

**Câu 10**. Nguyên nhân chủ yếu hình thành gió mùa là do sự chênh lệch khí áp giữa

**A.** lục địa và đại dương theo mùa. **B.** xích đạo và vùng cận chí tuyến.

**C.** vùng ôn đới và vùng cực. **D.** vùng chí tuyến và vùng ôn đới.

**Câu 11**. Các dòng biển nóng thường phát sinh ở

**A.** chí tuyến Bắc. **B.** chí tuyến Nam.

**C.** cực Bắc. **D.** hai bên Xích đạo.

**Câu 12**. Ngành nông nghiệp có vai trò tăng thêm nguồn thu ngoại tệ cho các quốc gia là nhờ vào

**A.** cung cấp lương thực cho con người. **B.** tạo ra việc làm cho người lao động.

**C.** sản xuất những mặt hàng xuất khẩu. **D.** cung cấp thực phẩm cho con người.

**Câu 13**. Trong cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của các nước phát triển hiện nay, tỉ trọng lao động

**A.** khu vực II cao nhất. **B.** khu vực I cao nhất.

**C.** khu vực III cao nhất. **D.** khu vực III thấp nhất.

**Câu 14**. Nhiệt độ giảm dần theo độ cao, cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,60C. Vậy lên cao 1500m, nhiệt độ sẽ giảm

**A.** 90C. **B.** 30C. **C.** 60C. **D.** 120C.

**Câu 15**. Dao động thủy triều lớn nhất khi Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí

**A.** thẳng hàng. **B.** vuông góc. **C.** lệch nhau. **D.** xa nhau.

**Câu 16**. Quy luật địa ô là sự thay đổi của các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

**A.** vĩ độ. **B.** độ cao. **C.** địa hình. **D.** kinh độ.

**Câu 17**. Phong hóa hóa học thường diễn ra mạnh ở các vùng có khí hậu

**A.** nóng, khô. **B.** nóng, ẩm. **C.** lạnh, ẩm. **D.** lạnh, khô.

**Câu 18**. Loại gió nào sau đây thổi từ các khu áp cao cận nhiệt đới về phía áp thấp ôn đới?

**A.** Gió Tây ôn đới. **B.** Gió Mậu dịch.

**C.** Gió Đông cực. **D.** Gió địa phương.

**Câu 19**. Hiện tượng đứt gãy thường tạo ra dạng địa hình nào sau đây?

**A.** Miền núi uốn nếp. **B.** Hẻm vực, thung lũng.

**C.** Cao nguyên xếp tầng. **D.** Đồng bằng châu thổ.

**Câu 20**. Mỗi bán cầu có bao nhiêu khối khí chính?

**A.** 2. **B.** 4. **C.** 6. **D.** 8.

**Câu 21**. Nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ở miền ôn đới lạnh là

**A.** nước mưa. **B.** băng tuyết. **C.** hồ, đầm. **D.** nước ngầm.

**II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

**Câu 1**. ***( 1,5 điểm):***  Cho bảng số liệu sau:

**Tổng số dân và số dân thành thị của một số quốc gia năm 2019**

*(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Cam-pu-chia** | **Ma-lay-xi-a** | **Thái Lan** | **Mi-an-ma** |
| Tổng số dân | 16,5 | 32,8 | 66,4 | 54,0 |
| Trong đó, số dân thành thị | 3,9 | 24,9 | 33,1 | 16,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB thống kê, 2020)*

a. Tính tỉ trọng số dân thành thị của Cam-pu-chia, Ma-lay-xi-a, Thái Lan, Mi-an-ma năm 2019.

b. Để thể hiện thể hiện tổng số dân của các quốc gia nêu trên năm 2019, dạng biểu đồ nào là thích hợp nhất?

**Câu 2. *(1,5 điểm):*** Giải thích tại sao đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc?

--- HẾT ---

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 10**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 702** | |

**I. TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)**

**Caâu 1**. Hiện tượng đứt gãy thường tạo ra dạng địa hình nào sau đây?

**A.** Hẻm vực, thung lũng. **B.** Miền núi uốn nếp.

**C.** Cao nguyên xếp tầng. **D.** Đồng bằng châu thổ.

**Caâu 2**. Trên Trái Đất, khu vực xích đạo có tổng lượng mưa trong năm

**A.** ít nhất. **B.** nhiều nhất. **C.** trung bình. **D.** tương đối ít.

**Caâu 3**. Mỗi bán cầu có bao nhiêu khối khí chính?

**A.** 2. **B.** 6. **C.** 8. **D.** 4.

**Caâu 4**. Tháp tuổi kiểu mở rộng có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Đáy thu hẹp. **B.** Đỉnh mở rộng.

**C.** Phình to ở giữa. **D.** Đáy tháp rộng.

**Caâu 5**. Dao động thủy triều nhỏ nhất khi Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời nằm ở vị trí

**A.** thẳng hàng. **B.** lệch nhau. **C.** vuông góc. **D.** xa nhau.

**Caâu 6**. Nơi nào trên Trái Đất, quanh năm có thời gian ngày và đêm bằng nhau?

**A.** Chí tuyến Bắc. **B.** Chí tuyến Nam. **C.** Xích đạo. **D.** Cực Bắc.

**Caâu 7**. Hàm ếch sóng vỗ là dạng địa hình xâm thực do

**A.** sóng biển. **B.** gió. **C.** băng hà. **D.** nước chảy.

**Caâu 8**. Quy luật đai cao là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên theo

**A.** chiều vĩ độ. **B.** độ cao địa hình.

**C.** chiều kinh độ. **D.** mùa trong năm.

**Caâu 9**. Tương ứng với kiểu khí hậu cận cực lục địa sẽ có kiểu thảm thực vật chính là

**A.** đài nguyên. **B.** rừng lá kim. **C.** rừng nhiệt đới. **D.** rừng xích đạo.

**Caâu 10**. Các dòng biển nóng thường phát sinh ở

**A.** chí tuyến Bắc. **B.** chí tuyến Nam. **C.** hai bên Xích đạo. **D.** cực Nam.

**Caâu 11**. Nhiệt độ giảm dần theo độ cao, cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,60C. Vậy lên cao 2000m, nhiệt độ sẽ giảm

**A.** 14 0C. **B.** 16 0C. **C.** 12 0C. **D.** 9 0C.

**Caâu 12**. Khối khí chí tuyến có tính chất nào sau đây?

**A.** Lạnh. **B.** Lạnh khô. **C.** Rất nóng. **D.** Rất lạnh.

**Caâu 13**. Trong cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của các nước đang phát triển thời gian qua, tỉ trọng lao động

**A.** khu vực III giảm. **B.** khu vực I tăng.

**C.** khu vực I, III tăng. **D.** khu vực I giảm.

**Caâu 14**. Địa hình cacxtơ thường được hình thành ở vùng có loại đá nào sau đây?

**A.** Đá vôi. **B.** Đá granit.

**C.** Đá badan. **D.** Đá thạch anh.

**Caâu 15**. Sự biến động dân số trên thế giới (tăng lên hay giảm đi) chủ yếu do nhân tố nào sau đây quyết định?

**A.** Tỉ suất sinh thô. **B.** Sinh đẻ, tử vong.

**C.** Số người nhập cư. **D.** Số người xuất cư.

**Caâu 16**. Ngành nông nghiệp có vai trò tăng thêm nguồn thu ngoại tệ cho các quốc gia là nhờ vào

**A.** sản xuất những mặt hàng xuất khẩu. **B.** cung cấp lương thực cho con người.

**C.** tạo ra việc làm cho người lao động. **D.** cung cấp thực phẩm cho con người.

**Caâu 17**. Nguyên nhân chủ yếu hình thành gió mùa là do sự chênh lệch khí áp giữa

**A.** xích đạo và vùng cận chí tuyến. **B.** lục địa và đại dương theo mùa.

**C.** vùng ôn đới và vùng cực. **D.** vùng chí tuyến và vùng ôn đới.

**Caâu 18**. Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động

**A.** xung quanh Mặt Trời của Trái Đất. **B.** xung quanh Mặt Trăng của Trái Đất.

**C.** xung quanh Hệ Mặt Trời của Trái Đất. **D.** tự quay quanh trục của Trái Đất.

**Caâu 19**. Loại gió nào sau đây thổi từ các khu áp cao cận nhiệt đới về phía áp thấp Xích đạo?

**A.** Giớ Tây ôn đới. **B.** Gió Đông cực.

**C.** Gió địa phương. **D.** Gió Mậu dịch.

**Caâu 20**. Nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ở miền khí hậu nóng là

**A.** băng tuyết. **B.** nước mưa. **C.** hồ, đầm. **D.** nước ngầm.

**Caâu 21**. Các loài cây nào sau đây thích hợp với đất ngập mặn?

**A.** Sú, vẹt. **B.** Cà phê, cao su. **C.** Hồ tiêu, điều. **D.** Dừa, ca cao.

**II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

**Câu 1**. ***( 1,5 điểm):***  Cho bảng số liệu sau:

**Tổng số dân và số dân thành thị của một số quốc gia năm 2019**

(*Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Cam-pu-chia** | **Ma-lay-xi-a** | **Thái Lan** | **Mi-an-ma** |
| Tổng số dân | 16,5 | 32,8 | 66,4 | 54,0 |
| Trong đó, số dân thành thị | 3,9 | 24,9 | 33,1 | 16,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB thống kê, 2020)*

a. Tính tỉ trọng số dân thành thị của Cam-pu-chia, Ma-lay-xi-a, Thái Lan, Mi-an-ma năm 2019.

b. Để thể hiện tổng số dân của các quốc gia nêu trên năm 2019, dạng biểu đồ nào là thích hợp nhất?

**Câu 2. *(1,5 điểm):*** Giải thích tại sao đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc?

--- HẾT ---

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 10** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*(Hướng dẫn chấm này có 01 trang)*

**I. TRẮC NGHIỆM: 7,0 điểm:** Mỗi câu đúng được 0,33 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MĐ** | **CÂU** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** |
| **701** | B | C | A | D | A | D | C | D | C | A | D | C | C | A | A | D | B | A | B | B | B |
| **702** | A | B | D | D | C | C | A | B | A | C | C | C | D | A | B | A | B | D | D | B | A |

**II. TỰ LUẬN:** ***3,0 điểm***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1a | **Tỉ trọng số dân thành thị của một số quốc gia năm 2019** *Đơn vị: %*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Cam-pu-chia** | **Ma-lay-xi-a** | **Thái Lan** | **Mi-an-ma** | | Thành thị | 23,6 | 75,9 | 49,8 | 30,4 |   *(Nếu tính đúng nhưng không ghi % chỉ được 0,75 điểm)* | 1,0 |
| 1b | Biểu đồ thích hợp nhất: Biểu đồ cột (Các biểu đồ khác không cho điểm) | 0,5 |
| 2 | **Đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc, vì:**  - Điều kiện sống thường thuận lợi, chất lượng cuộc sống cao …  - Có nhiều cơ hội về việc làm, nâng cao thu nhập, học tập…  *(HS có thể có cách diễn đạt khác nhưng đúng thì vẫn cho điểm nhưng không vượt điểm của câu hỏi này là 1,5 điểm)* | 1,0  0,5 |

---HẾT---